

Bản án số: 140/2023/HC-PT

Ngày: 16/5/2023

V/v “*Khiếu kiện quyết định hành chính
về lĩnh vực quản lý đất đai*”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phạm Tồn.**

Các thẩm phán: Ông **Nguyễn Văn Tào**

Ông **Đặng Kim Nhân**

- *Thư ký phiên tòa:* Ông **Phạm Văn Phong**- Thẩm tra viên Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa:*
Bà **Bùi Ngô Ý Nhi** – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 5 năm 2023, tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng và tại điểm cầu thành phần trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 365/2022/TLPT-HC ngày 28/12/2022 về việc “*Khiếu kiện quyết định hành chính về lĩnh vực quản lý đất đai*”. Do Bản án hành chính sơ thẩm số 79/2022/HC-ST ngày 15 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 2040/2023/QĐ-PT ngày 28 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

- **Người khởi kiện:** Ông Võ Văn H, sinh năm 1971; địa chỉ: tỉnh Kiên Giang.
Tạm trú tại: Thôn T, xã T, huyện N, tỉnh Quảng Nam, có mặt

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Bùi Bá D, sinh năm 1966; địa chỉ: tỉnh Quảng Nam, có mặt.

- **Người bị kiện:** Ủy ban nhân dân huyện N, tỉnh Quảng Nam.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Chí D - Phó Chủ tịch, vắng

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Ông Nguyễn Như N - Phó Trưởng phòng Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện N, tỉnh Quảng Nam, vắng mặt

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Bà Võ Thị C, sinh năm 1963; địa chỉ: tỉnh Tiền Giang, vắng mặt

2. Bà Nguyễn Thị L, ông Võ Anh Đ, ông Võ Ngọc D, ông Võ Ngọc H (đại diện cho ông Võ D (đã chết)); cùng địa chỉ: tỉnh Kiên Giang, vắng mặt

3. Ông Võ Văn K; địa chỉ: tỉnh Kiên Giang, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại các văn bản có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, người khởi kiện ông Võ Văn H và người đại diện theo ủy quyền Luật sư Bùi Bá D thống nhất trình bày:

Năm 1998, ông Võ Văn H có xin của ông Nguyễn Ngọc T một lô đất làm nhà ở tại thôn H (nay là thôn T), xã T, huyện N, tỉnh Quảng Nam (có kèm theo giấy xác nhận). Năm 1999, ông vào làm ăn tại tỉnh Kiên Giang. Lúc này mẹ ông là Nguyễn Thị C từ Đồng Nai về không có nhà ở nên bà đến ở nhà ông. Từ đó về sau ông thỉnh thoảng về thăm mẹ, tu sửa nhà cửa, vườn tược. Đến ngày 12/12/2017, mẹ ông chết. Em trai ông là Võ Văn K đã lấy tất cả giấy tờ của bà C cất giữ. Đến tháng 11/2018 ông phát hiện bà Nguyễn Thị C đã được UBND huyện N công nhận quyền sử dụng đất tại Quyết định số 4590/QĐ-UB ngày 04/8/2003 và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất của ông là thửa 146, tờ bản đồ số 03, diện tích 587m² tại xã T, huyện N, tỉnh Quảng Nam vào ngày 15/12/2005.

Việc UBND huyện N cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất không căn cứ vào nguồn gốc sử dụng đất, không xem xét ý kiến khu dân cư mà cấp giấy chứng nhận cho bà Nguyễn Thị C là xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp của ông. Do đó, người khởi kiện ông Võ Văn H khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam: Hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H 02447 đối với thửa đất số 11, tờ bản đồ số 03, diện tích 587m² do UBND huyện N cấp cho bà Nguyễn Thị C, trú tại thôn H (nay là thôn T), xã T, huyện N, tỉnh Quảng Nam vào ngày 15/12/2005.

Tại các văn bản có trong hồ sơ vụ án, người bị kiện UBND huyện N và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện thống nhất trình bày:

Việc UBND huyện N cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ H02447 ngày 15/5/2003 đối với thửa đất số 11, tờ bản đồ số 03, diện tích 587m² cho bà Nguyễn Thị C trên cơ sở đề nghị của UBND xã T là cấp có thẩm quyền quản lý nguồn gốc đất, hiện trạng sử dụng đất và đối tượng sử dụng đất theo đúng quy định pháp luật. Do đó, UBND huyện N không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông Võ Văn H.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 79/2022/HC-ST ngày 15 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 và 2 Điều 3, khoản 1 Điều 157, khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 348 Luật tổ tụng hành chính 2015; các Điều 49, Điều 50 Luật đất

đai 2003 (được sửa đổi, bổ sung năm 2005); Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH xử:

Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Võ Văn H về việc "*Khiếu kiện quyết định hành chính về lĩnh vực quản lý đất đai*" với nội dung yêu cầu Hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H 02447 đối với thửa đất số 11, tờ bản đồ số 03, diện tích 587m² do UBND huyện N cấp cho bà Nguyễn Thị C, trú tại thôn H (nay là thôn T), xã T, huyện N, tỉnh Quảng Nam vào ngày 15/12/2005.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về phần án phí, chi phí tố tụng khác và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 24/8/2022, người khởi kiện ông Võ Văn H kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên toà phúc thẩm: Người khởi kiện ông Võ Văn H và người đại diện theo ủy quyền giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đoàn Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Hội đồng xét xử phúc thẩm tiến hành đúng quy định; về tố tụng, án sơ thẩm thụ lý giải quyết vụ án hành chính đúng trình tự, thủ tục; về nội dung, án sơ thẩm xét xử đúng quy định pháp luật. Đề nghị HĐXX không chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện; giữ nguyên bản án sơ thẩm, bác toàn bộ đơn khởi kiện của ông Võ Văn H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của đương sự và của đại diện Viện kiểm sát.

[1] **Về thủ tục tố tụng:** các đương sự được triệu tập hợp lệ, tuy nhiên có nhiều đương sự vắng mặt nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt, theo đề nghị của đương sự có mặt tại phiên tòa là Người khởi kiện và của Kiểm sát viên, HĐXX thấy đây là phiên tòa được triệu tập lần thứ hai, các đương sự đều nhận được Giấy triệu tập hợp lệ, việc vắng mặt của các đương sự đều có đơn xin xét xử vắng mặt, nên thống nhất quyết định tiếp tục tiến hành phiên tòa.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét kháng cáo của ông Võ Văn H, về việc yêu cầu Hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H02247 đối với thửa đất số 11, tờ bản đồ số 03, diện tích 587m² của UBND huyện N cấp cho bà Nguyễn Thị C trú tại thôn H (nay là xã Thôn Lộc), xã T, huyện N, tỉnh Quảng Nam vào ngày 15/12/2005 thấy rằng:

Nguồn gốc thửa đất số 11, tờ bản đồ số 03, diện tích 587m² là của Cụ Nguyễn Thị C, được thừa nhận quyền sử dụng đất theo Quyết định số 4590/QĐ-UB ngày 04/8/2003 của UBND huyện N. Tại Quyết định số 4590/QĐ-UB ngày

04/8/2003 của UBND huyện N (BL36) xác định. Cụ Nguyễn Thị C sử dụng nhà và đất ổn định từ năm 1998. Đất là do UBND xã giao. Hồ sơ đề nghị thừa nhận quyền sử dụng đất của bà Nguyễn Thị C đã được niêm yết từ ngày 01/4/2003 đến ngày 01/5/2003 không có tranh chấp và khiếu nại. Trình tự, thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Nguyễn Thị C của UBND huyện N được thực hiện đúng theo quy định tại khoản 2 Điều 49, khoản 7 Điều 50 Luật đất đai năm 2003.

[2.2] Khác với ý kiến của UBND các cấp ông Võ Văn H cho rằng, ông được ông Nguyễn Ngọc T và bà Nguyễn Thị Hoa cho đất làm nhà vào năm 1998 nhưng kê khai đăng ký với địa phương sau đó một năm cụ C mới về ở. Nhưng tại hồ sơ đăng ký hộ khẩu do Công an xã T quản lý đã có tên cụ Nguyễn Thị C là chủ hộ từ năm 1997 ngoài ra không có ai khác. Ông Võ Văn H không có đăng ký hộ khẩu tại xã T vào thời điểm này. Như vậy, việc cụ Nguyễn Thị C chỉ sinh sống một mình và quản lý sử dụng đất từ năm 1998 đã được xác định tại Quyết định số 4590/QĐ-UB ngày 04/8/2003 là có căn cứ.

Theo như xác nhận ông T, bà Hoa và một số nhân chứng thì đất của ông T, bà Hoa cho ông H làm nhà, nhưng ông H không làm thủ tục đăng ký, không kê khai quyền sử dụng đất và thực tế ông H cũng không sinh sống và không trực tiếp quản lý sử dụng mảnh đất nêu trên mà sinh sống làm ăn tại Kiên Giang. Do vậy; việc cụ Nguyễn Thị C tự đi kê khai đăng ký quyền sử dụng đất tại địa phương và được UBND huyện N cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho người đang sử dụng đất không có tranh chấp từ năm 1998 là đúng quy định của pháp luật đất đai. Hơn nữa, tại thời điểm được công nhận quyền sử dụng đất năm 2003 và thời điểm được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất năm 2005, hộ cụ Nguyễn Thị C chỉ có một mình cụ là chủ hộ. Vì vậy, việc UBND huyện N thừa nhận và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho cụ Nguyễn Thị C là đúng quy định tại các Điều 49, Điều 50 Luật đất đai 2003 (được sửa đổi, bổ sung năm 2005).

[3] Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện ông Võ Văn H là có căn cứ và đúng pháp luật. Tại Tòa án cấp phúc thẩm người khởi kiện ông H kháng cáo nhưng không cung cấp được chứng cứ nào mới khác để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo là có cơ sở. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của ông Võ Văn H, giữ nguyên bản án sơ thẩm

[4] Về án phí: Người khởi kiện ông Võ Văn H phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính phúc thẩm theo quy định tại Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực thi hành.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính;

Căn cứ khoản 1 và 2 Điều 3, khoản 1 Điều 157, khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 348 Luật tổ tụng hành chính 2015; các Điều 49, Điều 50 Luật đất đai 2003 (được sửa đổi, bổ sung năm 2005); Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH, xử:

1. Không chấp nhận kháng cáo của ông Võ Văn H. Giữ nguyên quyết định bản án hành chính sơ thẩm số 79/2022/HC-ST ngày 15/8/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam.

Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Võ Văn H về việc "*Khiếu kiện quyết định hành chính về lĩnh vực quản lý đất đai* " với nội dung yêu cầu Hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H 02447 đối với thửa đất số 11, tờ bản đồ số 03, diện tích 587m² do UBND huyện N cấp cho bà Nguyễn Thị C, trú tại thôn H (nay là thôn T), xã T, huyện N, tỉnh Quảng Nam vào ngày 15/12/2005.

3. Án phí hành chính phúc thẩm: Ông Võ Văn H phải chịu 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng mà ông H đã nộp theo biên lai thu số 0000242 ngày 25/10/2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Nam.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực thi hành.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- Cục THADS tỉnh Quang Nam;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: HSVA, PHCTP, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Phạm Tồn